

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày 29-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Đoan.
- Bà Phạm Thị Thúy Mùi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn C; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 08/02/1967 tại xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/10; Nghề nghiệp: Lái xe; Bố đẻ: Nguyễn Thế Ch, (*đã chết*); Mẹ đẻ: Bùi Thị D, sinh năm 1930; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1985, nhập ngũ làm quân nhân chuyên nghiệp đến năm 2011 nghỉ hưởng chế độ hưu trí; Được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 13/02/1992; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/8/2021.

Bị hại: anh Phạm Văn L1, sinh năm 1983, (*Đã chết*).

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Ông Phạm Tiến Nh, sinh năm 1954 (bố đẻ anh L1)

- Bà Phạm Thị V, sinh năm 1957 (mẹ đẻ anh L1)

- Chị Lương Thị H1, sinh năm 1988 (vợ anh L1)

Đều ở địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại:

-Chị Lương Thị H1, sinh năm 1988 (vợ anh L1).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Phạm Thành L2, sinh năm 2008 (con anh Lợi).

- Cháu Phạm Bảo A, sinh năm 2018 (con anh Lợi).

- Cháu Phạm Tiến D1, sinh năm 2019 (con anh Lợi).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Chị Lương Thị H1, sinh năm 1988 (mẹ đẻ).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Tiến L3, sinh ngày 15/7/1971

Địa chỉ: Thôn T1, xã Tr2, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn C có giấy phép lái xe ô tô hạng E, do sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 10/8/2020 có giá trị đến ngày 08/02/2022, có ký hợp đồng lao động làm lái xe thuê cho ông Phạm Tiến L3 là chủ hộ kinh doanh xe ô tô chở khách. Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 07/6/2021, nhận lệnh điều xe của ông L3, C điều khiển xe ô tô khách 46 chỗ ngồi, nhãn hiệu HyunDai, biển kiểm soát 34B-027.00 đến công ty S thuộc địa phận xã M, huyện P để đón 24 công nhân đi làm tại Công ty S ở huyện A1, thành phố Hải Phòng. Khoảng 06 giờ cùng ngày, C điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường 396B theo hướng từ thị trấn C1 đi ngã tư Đ1 với tốc độ khoảng 50 - 70 km/h đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường 396B với đường Th thuộc địa phận thôn A2, xã Tr2, huyện P. Đường Th có chiều từ Quốc lộ 10 đi tỉnh Hà Nam, mặt đường được đổ bê tông át phan tương đối bằng phẳng, đo rộng 25 mét, được chia làm 02 chiều đi riêng biệt; chiều Quốc lộ 10 đi Hà Nam và ngược lại, mỗi chiều đi đo rộng 12,5 mét, sự phân chia giữa hai chiều đi bằng dải phân cách cứng đo rộng 1,5 mét. Mỗi chiều đi được chia thành 04 làn đường, bao gồm 03 làn đường dành cho xe cơ giới mỗi làn đo rộng 3,5 mét và 01 làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 02 mét; sự phân chia giữa các làn đường bằng vạch sơn màu trắng đo rộng 0,15 mét, ở phía bên phải của mỗi chiều đi có cắm các cột biển báo chỉ dẫn hướng đường ký hiệu (D), biển chỉ dẫn người đi bộ sang ngang ký hiệu (C), cột đèn tín hiệu giao thông ký hiệu (B); ở hai đầu của dải phân cách có cắm cột biển báo cấm đi ngược chiều ký hiệu (A). Đường 396B mặt đường được đổ bê tông át phan tương đối bằng phẳng, rộng 11 mét, được chia làm 02 chiều đi, chiều cầu H2 đi Ngã tư Đ1 và ngược lại, mỗi chiều đi đo rộng 5,5 mét;

sự phân chia giữa hai chiều đi bằng vạch sơn màu vàng kẻ nét liền đo rộng 0,15 mét, mỗi chiều đi được chia làm 02 làn đường bao gồm làn đường dành cho xe cơ giới đo rộng 3,5 mét và làn đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ đo rộng 02 mét; sự phân chia giữa hai làn đường bằng vạch sơn màu trắng kẻ nét liền đo rộng 0,2 mét; ở phía bên phải mỗi chiều đi có cắm các cột biển báo chỉ dẫn hướng đường ký hiệu (D), biển báo hiệu đi chậm ký hiệu (E), biển chỉ dẫn người đi bộ sang ngang ký hiệu (C), cột đèn tín hiệu giao thông ký hiệu (B), phía trước khu vực ngã tư ở mỗi chiều đi có các mũi tên bằng sơn màu trắng chỉ hướng đi và các vạch sơn màu trắng kẻ dọc chạy ngang đường là đường dành cho người đi bộ sang ngang. Xung quanh khu vực ngã tư là khu vực cánh đồng. Thời điểm xảy ra tai nạn trời sáng không mưa, đường thưa người và phương tiện qua lại. Lúc này, đèn xanh còn 03 giây, hai đầu đường Th có các xe đang dừng đèn đỏ; hướng đi ngược chiều có 01 xe ô tô tải (tải trọng 03 tấn), đã đi qua cột đèn xanh đèn đỏ về hướng thị trấn C1 thì C bật xi nhan bên trái, kéo còi, giảm tốc độ xe khoảng 38 - 50 km/h, điều khiển xe ô tô đi vào gần giữa ngã tư Th, đánh lái rẽ trái vào đường Th để ra hướng Quốc lộ 10 - đi thành phố Hải Phòng thì thấy anh Phạm Văn L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17N8-1601 đi sau xe ô tô tải nêu trên, cách đầu xe ô tô do C điều khiển khoảng 05 mét, với tốc độ khoảng 50 - 70 km/h. C liền đạp phanh nhưng do khoảng cách gần, bất ngờ nên xe ô tô đã va chạm với xe mô tô do anh L1 điều khiển, làm anh L1 bị hất văng về phía trước, cách đầu xe ô tô 03 mét. C xuống xe thấy anh L1 nằm bất tỉnh, đầu quay về phía thị trấn C1, chân quay về phía ngã tư Đ1, mũi và miệng chảy máu, xe mô tô đổ nghiêng phải dất dưới gầm phần đầu xe ô tô. C cùng người dân đã gọi xe đưa anh L1 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện P. Hậu quả: anh L1 bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng trán, thái dương trái, chảy máu não; gãy 07 xương sườn trái, tử vong cùng ngày tại bệnh viện do chấn thương sọ não và đa chấn thương. Xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng; giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô là 3.530.000 đồng; giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô là 3.689.667 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 125/PY-PC09 ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Nạn nhân Phạm Văn L1 bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng trán, thái dương trái, chảy máu não; gãy 07 xương sườn trái. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKSQP ngày 01/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố bị cáo C về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo C đã khai nhận hành vi phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” đã gây tai nạn đối với anh L1 đi xe máy ngược chiều cùng tín hiệu đèn giao thông vào ngày 07/6/2021 tại ngã tư đường giao nhau giữa Quốc lộ Th với đường 396B, thuộc địa phận thôn A2, xã Tr2 làm anh L1 tử vong sau tai nạn giao thông. Sau khi phạm tội, bị cáo đã khắc phục hậu quả xảy ra đối với bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, đề

ng nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo C từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo C 01 bằng lái xe. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 06 giờ 15 phút ngày 07/6/2021. Biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 09 giờ 10 phút, 11 giờ 09 phút ngày 09/6/2021. Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 07/6/2011 và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 125/PY-PC09 ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 07/6/2021, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường 396B với đường Th, thuộc địa phận thôn A2, xã Tr2, huyện P, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn C, có giấy phép lái xe ô tô hạng E, do sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 10/8/2020, điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu Huyn Dai, loại 46 chỗ ngồi, biển số 34B-02700, chở 24 Công nhân, lưu thông trên đường 396B, theo hướng từ thị trấn C1- ngã tư Đ1, đến khu vực ngã tư khi đèn xanh còn 03 giây thì đánh lái rẽ trái vào đường Th để ra Quốc lộ 10 - đi Hải Phòng. Nhưng do khi chuyển hướng xe đã

thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ xe, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức, không nhường đường cho xe đi ngược chiều (xe mô tô do anh L1 điều khiển) nên phần đầu xe ô tô va chạm vào phần bên trái xe mô tô do anh L1 điều khiển làm xe mô tô đổ, anh L1 bị ngã văng trên đường, bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân, vỡ xương sọ vùng trán, thái dương trái, chảy máu não, gãy 07 xương sườn trái và tử vong lúc 07 giờ 47 phút cùng ngày tại bệnh viện do chấn thương sọ não và đa chấn thương. Xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng; giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô là 3.530.000 đồng, của xe mô tô là 3.689.667 đồng. Hành vi trên của bị cáo C đã vi phạm khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ; khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm anh L1 chết sau tai nạn giao thông. Hành vi đó đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn của người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, tham gia giao thông đã không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, nên đã gây tai nạn với anh L1 đi xe máy ngược chiều cùng tín hiệu đèn giao thông, làm anh L1 tử vong. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho thấy: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả xảy ra, có thời gian tham gia quân đội, đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy khi lượng hình cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện tại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật,

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo C và đại diện hợp pháp cho bị hại đã thoả thuận bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, bao gồm chi phí cho việc cấp cứu, mai tang phí, bù đắp tổn thất về tinh thần, thiệt hại về phương tiện và các chi phí hợp lý khác theo sự thỏa thuận của hai bên theo quy định của pháp luật. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu, đề nghị gì khác, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

-Chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu Huyn Dai, biển số 34B-02700 và các giấy tờ liên quan là tài sản hợp pháp của ông Phạm Tiến L3. Ngày 17/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định trả lại phương tiện, tài sản cùng giấy tờ liên quan cho anh Phạm Tiến L3. Khi nhận lại tài sản, xe ô tô bị hư hỏng, thiệt hại 3.530.000 đồng, ông L3 không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

-Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, sơn màu xanh - đen - bạc, biển số 17N8 - 1601 cùng giấy tờ liên quan là tài sản của bị hại Phạm Văn L1. Do anh L1 đã chết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho vợ anh L1 là chị Lương Thị H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

-Giấy phép lái xe ô tô hạng E, số 340111343039 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 10/8/2020, mang tên Nguyễn Văn C, do không áp dụng hình phạt bổ sung, vì vậy cần trả lại cho bị cáo C.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

“*Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải*

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự”.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả lại bị cáo C 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E, số 340111343039 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 10/8/2020, mang tên Nguyễn Văn C.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã H, huyện P;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC